

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Thơ

Ông Nguyễn Việt Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2022, về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 181/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 176, đường H, Tổ 10, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Huỳnh Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 176, đường H, Tổ 10, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

Chị T có mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố C ngày 23/9/2014. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau không được hạnh phúc, nhiều lần xảy ra mâu thuẫn từ vấn đề lòng tin, kinh tế và việc anh H uống rượu, kiếm chuyện với chị T và đập phá đồ đạc trong gia đình. Nhiều lần chị T bỏ qua và đã hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không được. Nay, chị T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

Con chung: Chị T và anh H có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/4/2015. Hiện nay con chung đang sống chung với chị T, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Huỳnh Văn H: Anh H không gửi (nộp) văn bản ý kiến cho Tòa án.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn Huỳnh Văn H có địa chỉ tại xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời không có mặt tại các phiên tòa. Chị T đồng ý việc xét xử vắng mặt anh H tại phiên tòa theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Kim T và anh Huỳnh Văn H được xác lập vào năm 2014, do chị T tự nguyện và thừa nhận, có đăng ký kết hôn ngày 23/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố C nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa, chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh H. Anh H không có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, anh H không gửi (nộp) văn bản ghi ý kiến để trình bày về quan hệ hôn nhân. Mặc dù, Tòa án có thông báo cho anh H, yêu cầu anh H trình bày về quan hệ hôn nhân nhưng anh H vẫn không gửi (nộp) cho Tòa án.

Xét thấy, chị T và anh H có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, chị T

được ly hôn với anh Huỳnh Văn H, theo Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Xét con chung*: Chị T và anh H có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/4/2015. Hiện nay con chung đang sống chung với chị T, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Con chung tên Huỳnh Nguyễn Ngọc H có nguyện vọng được sống chung với chị T. Anh H không có ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy:

Con chung tên Huỳnh Nguyễn Ngọc H có nguyện vọng được sống chung với chị T, đã từng sống chung và gần gũi với chị T ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T. Tiếp tục giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/4/2015 cho chị T trực tiếp nuôi, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Xét về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; Anh H không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[5] *Xét tài sản chung và nợ chung*: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung; Anh H cũng không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Án phí*: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T, chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T. Tiếp tục giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/4/2015 cho chị T trực tiếp nuôi, hiện con chung đang sống chung với chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005656 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Như vậy, chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Huỳnh Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Chị Nguyễn Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Liên